

Hồi Thứ Ba

CỔ AM TRONG CHÙA VẮNG

Đôi ngựa vẫn chạy nhanh vùn vụt xuyên qua bao cánh đồng mênh mông hiu quạnh, giữa buổi chiều tà.

Thấy đã xa quân địch, tráng sĩ ghì cương ngựa, nhả vọt xuống đất sụp lạy:

– Cảm tạ ơn cứu tử của ân nhân. Hà Thiệu này xin ghi lòng tạc dạ.

Anh Kiệt kinh hãi, nhả xuống ngựa, đỡ chàng thanh niên dậy:

– Kìa nhân huynh, làm chi quá đáng vậy. Giúp nhau giữa đường là bổn phận của con nhà võ, nhân huynh làm vậy thật đệ xấu hổ vô cùng.

Chàng thanh niên chưa chịu đứng lên, khiến Anh Kiệt phải tiếp lời:

– Vả lại, nếu không có tài thần tiên của nhân huynh thì chắc gì đệ thoát khỏi vòng vây.

Hà Thiệu từ từ đứng lên nói:

– Tiểu đệ không ngờ gặp việc rủi hóa may. Nếu không có trận giao đấu vừa rồi làm sao gặp được bậc kỳ tài... Nhưng ân nhân đi về đâu. Chẳng hay cao danh quý tánh là gì.

Anh Kiệt đã dự định kết giao với Hà Thiệu từ lúc còn ở trong quán, nên càng không ngần ngại đáp:

– Tiểu đệ tên thật là Anh Kiệt, từ Phiên Ngưng định về Hạnh Hoa thôn.

Chàng chưa kịp dứt lời thì Hà Thiệu đã reo lên:

– Hạnh Hoa thôn. Hạnh Hoa thôn. Có phải chẳng là nơi ẩn dật của hiệp sĩ Vũ Anh Tùng.

Anh Kiệt sửng sốt hỏi lại:

– Sao nhân huynh biết người.

Hà Thiệu nói với tất cả lòng hâm mộ:

– Tên tuổi của hiệp sĩ vang lừng khắp bốn phương trời, anh hùng trong thiên hạ, ai còn không biết. Sư phụ của tiểu đệ khi xưa là bạn cố giao của Vũ hiệp sĩ.

Anh Kiệt lộ vẻ vui mừng:

– Thế à. Hiện tại người đâu. Nhân huynh, có thể cho đệ yết kiến người chăng.

Hà Thiệu nhìn Anh Kiệt lo ngại:

– Sư phụ của tiểu đệ đang ẩn dật trong một cổ am gần đây. Bình nhật, người không tiếp ai cả, nhưng đối với ân nhân đệ xin cố gắng. Hơn nữa, trời sắp tối, thế nào ân nhân cũng phải nghỉ qua đêm nay.

Anh Kiệt vẫn thường mong mỗi được gặp những người bạn cũ của cha chàng để được nghe những lời khuyên bảo mà chàng chắc chắn sẽ có ích cho mình trên đường đời.

Hôm nay bất ngờ được yết kiến một người ở vùng này, thật là một dịp may hiếm có.

Hà Thiệu bồng nói:

– Thôi chúng ta lên đường, trời đã tối. Không chừng ân nhân sẽ được gặp anh Tiểu Lý Bá ở nhà.

Hà Thiệu gục gặc đầu như nói với mình.

– Họa chẳng anh Tiểu Lý Bá mới xứng tay đối thủ chứ Hà Minh không sánh bằng.

Anh Kiệt ngạc nhiên hỏi:

– Nhân huynh bảo sao. Tiểu Lý Bá là ai vậy.

Biết mình lỡ lời, Hà Thiệu vội đáp:

– Dạ không! Anh Tiểu Lý Bá là dưỡng tử của sư phụ tiểu đệ, một tráng sĩ vũ dũng, đa mưu, tài học quán thông thiên hạ. Vừa rồi tiểu đệ trộm nghĩ chỉ có anh Tiểu Lý Bá họa chẳng mới đủ tài giao đấu với ân nhân.

Anh Kiệt vội chống chế:

– Nhân huynh quá lời. Tài nghệ của đệ có thắm gì với những bậc kỳ tài.

Hai người cùng giục ngựa đi về phía những vườn cây rậm rạp, giữa lúc bóng đêm cứ lan dần, lan dần...

Bầu trời không có trăng, nhưng ngàn sao le lói, tỏa sáng lờ mờ, đủ cho Anh Kiệt thấy rõ con đường vào xóm, ngoằn ngoèo dưới những chòm cây dày đặc.

Hà Thiệu cho ngựa chạy đều đều, trên con đường càng lúc càng nhỏ hẹp hơn.

Bốn bề vắng lặng, không nghe một tiếng chó sủa, gà kêu... Vườn cây như nối tiếp liền nhau, đến nơi vô tận.

Xa xa, có tiếng chuông buồn ngân nga làm tăng thêm vẻ cô tịch của khu vườn.

Hà Thiệu bồng quay lại bảo bạn:

– Ân nhân có nghe chẳng tiếng chuông từ Cổ Am của sư phụ tôi vọng lại.

Anh Kiệt đột nhiên dừng ngựa và nói với Hà Thiệu với vẻ trách móc:

– Nhân huynh muốn đưa tôi đến gặp sư phụ hay định đuổi tôi về.

Hà Thiệu kinh ngạc nhìn người bạn đường trong bóng tối lờ mờ:

– Kìa ân nhân. Tôi có làm điều gì không phải đâu.

Anh Kiệt nghiêm nghị đáp:

– Tại sao nhân huynh gọi tôi là ân nhân mãi vậy khiến tôi xấu hổ lắm.

Hà Thiệu bật cười:

– Tráng sĩ thật khó tánh. Nếu vậy tôi xin thưa một điều này, không biết tráng sĩ có đồng ý chẳng. Tôi muốn chúng ta kết nghĩa đệ huynh, sống chết có nhau.

Anh Kiệt vui mừng đáp:

– Được vậy còn gì hơn nữa.

Hà Thiệu lại nói:

– Tráng sĩ cao tuổi hơn, tôi xin nhường làm anh và bắt đầu từ giờ phút này hai ta xem nhau như ruột thịt.

Anh Kiệt nói một cách chân thành:

– Tôi là một kẻ mồ côi, không có anh em, chỉ còn có một mẹ già ở Hạnh Hoa thôn. Từ bao lâu rồi, lòng vẫn khát khao được kết nghĩa với những bậc anh hùng trong thiên hạ nhiều tài đức để cùng chung sức giúp đời. Ngày nay được gặp hiền đệ thật tôi mãn nguyện lắm!

Hà Thiệu cảm động, khẽ đáp:

– Hiền huynh chớ lo. Người trên đường đời, rồi đây chúng ta sẽ còn gặp nhiều người đồng chí hướng. lát nữa đây, không chừng hiền huynh gặp anh Tiểu Lý Bá và chúng ta sẽ cùng kết nghĩa với nhau.

Rồi như sức nhớ điều gì. Hà Thiệu dặn dò:

– Anh Tiểu Lý Bá là người cương trực, thẳng thắn. Anh rất ghét những kẻ không thật lòng. Hiền huynh chớ nên dè dặt điều gì cả, lỡ anh ấy hiểu lầm thì khó mà kết thân với nhau được.

Hà Thiệu lại nói thêm:

– Người dù tài giỏi đến đâu cũng phải có tật, hoặc ít hoặc nhiều phải không hiền huynh.

Anh Kiệt mỉm cười trong bóng đêm:

– Hiền đệ chớ lo. Anh rất ưa thích những người tánh tình khảng khái như vậy.

Hà Thiệu chợt nhìn lên ngôi sao hôm, rồi thúc ngựa lên đường.

Tiếng chuông từ Cổ Am đã vẳng bật từ bao giờ. Gió đêm rì rào qua muôn kẽ lá như tiếng thì thầm của vườn cây, nội cỏ.

Hai người rẽ sang tay phải, đến một con rạch nhỏ.

Anh Kiệt nhìn thấy không có cầu ngang chưa biết phải qua sông bằng cách nào thì Hà Thiệu đã cho ngựa lội xuống nước... Rạch cạn, nước chỉ lấp xấp dưới chân ngựa nên cả hai đi qua rất dễ dàng.

Vừa lên đến bờ, Anh Kiệt đã thấy trước mặt có ánh đèn và trong gió đêm, chàng ngửi thấy mùi trầm hương thoang thoảng. Hai người cho ngựa qua khỏi

những đồng gạch vụn trước sân thì đến cửa.

Tiếng mõ tụng kinh từ bên trong vọng ra đều đều rồi lơ lửng và im bật.

Hà Thiệu đưa tay đẩy cánh cửa am. Hơi ấm lùa ra quần lấy hai người, xua đi khí lạnh ở bên ngoài. Anh Kiệt cảm thấy trong lòng khoan khoái dễ chịu vô cùng.

Ánh sáng của ngọn đèn treo trên vách tỏa khắp gian phòng trống trải, giống như một nơi dùng để luyện võ. Những món binh khí để sát góc phòng làm cho Anh Kiệt chắc chắn ý nghĩ của mình hơn. Một điểm nghi ngờ thoáng hiện ra trong óc chàng. Sư phụ của Hà Thiệu có quả là một bậc chân tu không. Hay là người đội lốt nhà sư, mượn cửa thiền để làm việc lớn.

Hà Thiệu bồng ghé vào tai chàng bảo nhỏ:

– Nơi đây, sư phụ dùng để dạy môn đệ luyện tập võ nghệ.

Hà Thiệu lại đưa Anh Kiệt qua một cửa nhỏ ăn thông ra phía nhà sau. Cả hai cùng dừng lại khi thấy trước mặt một nhà sư vạm vỡ đang ngồi tham thiền trước bàn Phật.

Hà Thiệu lại nói:

– Sư phụ đã nhập định. Giờ tụng kinh sắp dứt, chúng ta vào quỳ để đợi lệnh người. Anh Kiệt theo bạn vào quỳ trước bàn Phật, lòng vẫn chưa hết phân vân.

Bỗng chàng giật mình kinh ngạc khi nghe nhà sư cất tiếng:

– Hà Thiệu đấy à. Con đến với ai vậy.

Câu hỏi của nhà sư làm cho Anh Kiệt hiểu rằng ông là một bậc kỳ tài: Ngồi tham thiền mà đoán được bước chân đi...

Hà Thiệu vội đáp:

– Bạch thầy. Con đưa vị ân nhân vào ra mắt. Người vừa cứu con khỏi bọn lính Tàu.

Nhà sư từ từ quay lại.

Anh Kiệt sụp xuống thi lễ:

– Bạch sư cụ. Tiểu sinh từ phương xa đến đây, đường đột vào làm rộn, xin sư cụ miễn chấp.

Nhà sư biết gặp người hiền, nên đỡ Anh Kiệt đứng lên:

– Tráng sĩ đừng làm vậy. Tráng sĩ cứu mạng đệ tử của bản tăng thì chính bản tăng đã mang ơn rất nặng rồi.

Anh Kiệt thưa:

– Xin sư cụ chớ nghĩ đến điều đó.

Nhà sư bồng hỏi Hà Thiệu:

– Quan Tàu đã làm gì đến đời đệ tử phải gây sự. Ta đã cấm đệ tử không được giao đấu kia mà.

Hà Thiệu cúi đầu nhận lỗi.

Một lúc sau chàng đáp:

– Bạch thầy. Chúng hà hiếp người cô thế nên con không chịu được. Vả lại con tưởng bệnh đã hết, nào ngờ đánh với chúng không đầy mười hiệp đã ngất lịm đi.

Nhà sư chậm rãi nói:

– Cũng thật là may. Nếu không gặp tráng sĩ đây thì con đã bỏ mạng rồi, dù ta có hay tin cũng trễ. Phải chi ta cho Tiểu Lý Bá cùng đi với con thì mọi việc đều yên.

Nhà sư nhìn Anh Kiệt với đôi mắt hiền từ cảm mến. Ông chỉ tay sang bên cạnh nói:

– Mời tráng sĩ sang phòng bên. Chúng ta cùng dùng trà để đàm đạo cho vui.

Anh Kiệt nhường bước cho sư cụ rồi cùng Hà Thiệu theo sau.

Gian phòng bày trí rất đơn sơ mộc mạc biểu lộ tâm hồn giản dị của chủ nhân.

Ngoài chiếc gương kê ở góc phòng, bên mặt là một án thư, bên trái là một chiếc bàn con để uống trà... Trên vách một chiếc đàn tỳ bà treo giữa hai ống tiêu nhẵn bóng, như gián tiếp giới thiệu chủ nhân là một tay giỏi cầm ca.

Thấy Anh Kiệt cứ chăm chú nhìn chiếc đàn tỳ bà, nhà sư mỉm cười:

– Đàn ấy không phải của bản tăng đâu. Nó là của một người bạn đã qua đời...

Nhà sư im lặng một phút, mơ màng nhớ thời xa xưa, tiếp lời:

– Buổi thiếu thời bản tăng là một kẻ giang hồ, lưu lạc khắp bốn phương trời. Gặp người bạn kia trong lúc giao tranh với bọn cường đạo ở núi Nghiêm Trang, huyện Vụ Bản rồi mến nhau kết nghĩa đệ huynh. Người ấy, thường hay ngồi trên mình ngựa, khảy đàn tỳ trong những chiều xa xứ... Khi chia tay nhau người trao tặng chiếc đàn này nên bản tăng giữ mãi bên mình, thấy nó như thấy bạn hiền... Bây giờ thì người ấy đã về châu đức Phật.

Hà Thiệu rụt rè nói:

– Bạch thầy. Tráng sĩ đây là người ở Hạnh Hoa thôn.

Đôi mắt nhà sư vụt sáng lên biểu lộ sự ngạc nhiên:

– Tráng sĩ ở Hạnh Hoa thôn chắc biết rõ hiệp sĩ Vũ Anh Tùng. Đàn tỳ bà kia là của người đó!

Anh Kiệt bỗng quỳ xuống lạy nhà sư giữa sự ngạc nhiên của người và Hà Thiệu.

– Cháu kính chào thúc phụ. Cha cháu chính thật là Vũ Anh Tùng.

Nhà sư vụt đứng lên nắm chặt lấy vai chàng:

– Ô kìa. Vũ Anh Kiệt đây ư.

Rồi người ghen ngào không nói lên lời, trong lúc Hà Thiệu bước tới, bước lui, bồn chồn, vui thích.

Một lúc chừng như bớt cảm xúc, nhà sư nói:

– Khi hay tin cha cháu mất ta tìm đến Hạnh Hoa thôn thì đã quá trễ rồi. Mẹ cháu có bảo rằng quan Đề đốc hộ thành Hoàng Quốc Kính mang cháu về Phiên Ngưng học tập đúng như lời trăng trối của Vũ huynh. Ta rất yên lòng vì Quốc Kính là người bạn tốt đầy đủ tài đức dìu dắt cháu trên đường đời. Ta về ẩn dật nơi đây, nhưng vẫn hằng nhớ đến cháu. Hôm nay sao cháu lạc bước đến chốn này.

Anh Kiệt khẽ đáp:

– Thừa thúc phụ. Hoàng Đề đốc vừa cho phép cháu về Hạnh Hoa thôn thăm mẹ, vì đã hơn sáu năm rồi, mẹ con không được gặp nhau.

Nhà sư mỉm cười:

– Quốc Kính tệ thì thôi. Chắc là Vũ hiền tẩu buồn phiền lắm.

Hà Thiệu bỗng bước đến nắm chặt tay Anh Kiệt:

– Trời. Vũ huynh. Từ lúc chiều đến giờ sao không nói rõ tung tích cho tiểu đệ kịp mừng.

Nhà sư trách khéo Hà Thiệu như để khuyên răn:

– Nếu ở vào địa vị của đệ tử, chắc đệ tử đã thú nhận mình là con của hiệp sĩ Vũ Anh Tùng để mọi người khiếp sợ chứ gì.

Hà Thiệu cụt hứng, lấm lét nhìn sư phụ.

Nhà sư bảo thêm:

– Đi đường xa, luôn luôn ta cần phải dè dặt cho lắm. Không mỗi một chút, mỗi xưng danh tánh. Bọn gian biết ta là con giòng, cháu giống thì chúng càng để ý và tìm cách hãm hại ngay. Đệ tử chưa cứu giúp được người đời thì đã mang họa vào thân. Thái độ của Vũ hiền diệt vừa qua đáng là một bài học cho đệ tử ghi nhớ.

Hà Thiệu cung kính đáp:

– Bạch thầy, con đã hiểu.

Nhà sư bỗng nói với Hà Thiệu:

– Chắc Anh Kiệt chưa dùng cơm, đệ tử hãy vào nhà trai lo lắng thay cho thầy. Tiểu Lý Bá đi vào núi chưa về kịp.

Hà Thiệu vâng dạ lui ra cánh cửa bên trái ăn thông qua phía sau vườn.

Nhà sư quay nhìn Anh Kiệt rồi từ từ cất tiếng:

– Ta cũng biết cháu nóng lòng về thăm mẫu thân cháu. Nhưng không biết nhau thì thôi, nay đã gặp nhau rồi, ta muốn cháu ở lại Cổ Am vài ngày để ta biết qua nghề văn, nghiệp võ. Biết đâu ta sẽ giúp ích cho cháu phần nào để khỏi phụ lòng Vũ huynh. Nếu rủi mai kia trên đường đời, cháu thất bại vì những cái mà bọn

ta đã trải qua, thì đáng trách biết chừng nào!

Anh Kiệt nín lặng, lòng chàng hết sức phân vân.

Thật ra, chàng rất nôn nao về thăm mẹ, nhưng trước những lời nói chân thành và hữu lý của nhà sư, chàng thấy mình khó cưỡng lại được.

Tất cả những hiệp sĩ bạn thân của cha chàng đều cùng chung một ý nghĩ Họ muốn truyền dạy cho Anh Kiệt đầy đủ kiếm pháp, võ nghệ cũng như cách đối nhân xử thế, để cho chàng thành công trên đường đời. Chẳng riêng gì Hoàng Đề đốc hay nhà sư mà Anh Kiệt dư biết rằng những người bạn của cha mà chàng sẽ gặp sau này, đều muốn giúp chàng nên người hữu dụng.

Lúc nhỏ, mẹ chàng thường kể lại khi hạ sinh chàng, các tay hiệp sĩ có tụ họp ở Hạnh Hoa thôn để chúc mừng cha chàng. Người nào cũng dành được quyền dạy dỗ Anh Kiệt nên sau cùng cha chàng đã nói:

– “Tôi xin trao quyền dạy dỗ đứa trẻ này cho tất cả mọi người có mặt nơi đây, trong bất cứ trường hợp nào, gặp lại nó trên đường đời”.

Do câu nói ấy mà ngày nay Anh Kiệt đành nén lòng nhớ mẹ ở lại thôn Cao Đồng. Chàng chưa kịp đáp thì nhà sư đã hỏi:

– Thế nào. Cháu có nghe lời ta nói không.

Anh Kiệt vội vã đáp:

– Kính thưa thúc phụ, cháu xin vâng ạ.

Nhà sư vui mừng đứng dậy bảo:

– Các con đừng khách sáo nữa. Anh hùng trong bốn bể đồng thanh, đồng chí là anh em, huống chi các con cùng môn phái. Nay may mắn hội ngộ với nhau thì phải có chén rượu mừng nhau gọi là lễ ra mắt mới đúng phép.

Anh Kiệt nói:

– Thúc phụ dạy chí phải.

Tiểu Lý Bá cũng mỉm cười nói:

– Chúng con cũng ra mắt Anh Kiệt hiền huynh.

Anh Kiệt khiêm nhượng nói:

– Ngu đệ được hầu thúc phụ và nhị vị đại huynh đã là may mắn lắm rồi, có đâu dám nhận mình vào hàng môn khách.

Một lúc sau bàn tiệc được bày ra dưới ánh trăng khuya.

Nhà sư và ba đồ đệ cùng Anh Kiệt ngồi quanh vừa uống rượu vừa bàn thế sự.

Hà Thiệu thuật lại chuyện vừa qua của mình và Anh Kiệt cho Hà Minh, Tiểu Lý Bá nghe khiến hai người đều bức tức không có mặt để cho lũ khốn kiếp đó một trận

Riêng Anh Kiệt lòng nghĩ miên man không dứt. Chàng bước ra đời đã gặp những tay tài giỏi, thế mới biết trong thiên hạ thiếu gì kẻ anh hùng hào kiệt.

Hà Thiệu đã giỏi kiếm cung mà Hà Minh còn giỏi hơn em gấp bội, đến Tiểu Lý Bá thì là bậc phi thường, tài ba xuất chúng. Mọi người đều ca tụng tài năng của chàng thật không quá đáng.

Trông Tiểu Lý Bá có vẻ là một văn nhân tao nhã nhưng sức chàng khỏe lạ lùng, khiến Anh Kiệt khiếp phục và nhận người ấy còn hơn mình một bậc.

Lúc chiều, Anh Kiệt đã nghe Hà Thiệu nói Tiểu Lý Bá là tay mưu trí, thần quỷ khôn lường, tài năng xuất chúng, đúng là người tể thế an nhân bang, nhưng chàng muốn chính mình gọi chuyện để dò xét xem thực hư.

Anh Kiệt khởi bàn qua nghề văn, nghiệp võ, đến đâu Tiểu Lý Bá cũng đều thông suốt lâu lâu như nằm trong trí.

Nhà sư bỗng đứng dậy, lui về phòng riêng, để cho các tráng sĩ được tự do bàn bạc.

Ông đã già rồi, thuộc vào lớp cũ nên chỉ giúp đỡ con, cháu khi nào chúng hỏi đến mình.

Đợi cho nhà sư đi khuất, cả bọn lại quây quần bên tiệc rượu tiếp tục câu chuyện.

Anh Kiệt lại hỏi Tiểu Lý Bá về chuyện trong nước:

– Lý huynh nghĩ sao về vận nước ta ngày nay.

– Nước ta rồi sẽ có ngày loạn lạc. Hiện nay, ngoại bang đang dòm ngó, mình có khác chi “Trứng để đầu miệng rắn”. Nếu không chuyển được tình thế này, chúng ta đành làm tôi mọi cho Hán triều.

Anh Kiệt sửng sốt:

– Tình thế ra sao mà Lý huynh nói vậy.

Hà Thiệu nhanh nhẩu đáp thay cho Tiểu Lý Bá:

– Vũ huynh không thấy bọn bộ tướng sứ giả Hán triều hống hách khắp cùng nơi, xem mạng dân lành như cỏ rác. Chúng giết người mà không bị làm tội, dân mình không có loạn lên ư.

Tiểu Lý Bá nhìn Hà Thiệu mỉm cười:

– Cuộc diện không như em tưởng mà còn nhiều nguyên do sâu xa khác. Chúng ta là những kẻ đã thề liêu chết vì dân vì nước thì trước bất cứ việc gì cũng phải nêu ra câu hỏi: “Tại sao. Tại sao.” để tìm ra sự thật.

Chàng ngừng lại một chút rồi nói:

– Bây giờ anh hỏi em tại sao bộ tướng Tàu hống hách với dân lành.

– Vì dân yếu hèn không khí giới.

– Đúng. Nhưng tại sao quân triều đình lại dung dưỡng cho chúng làm vậy.

– Đó là lệnh của Ai Vương.

– Đúng nữa. Nhưng vì lẽ gì Ai Vương ra lệnh ấy.

Hà Thiệu lúng túng không đáp được:

Tiểu Lý Bá cả cười:

– Em thấy chưa. Hiểu cuộc diện nước nhà không thấu đáo thì làm sao giúp đời để tế thế an bang. Ai Vương ra lệnh vì nhà vua còn nhỏ dại, không biết gì, nên Cù Thái Hậu mới chuyên quyền...

Giọng nói của chàng càng buồn bã hơn trước:

– Cứ phăng lần theo đầu mối, chúng ta mới thấy điều điểm nhục cho đất nước, tổ tiên vì một tay Cù thị. Tất cả sự chuyên quyền của người đàn bà ấy đều nằm trong kế hoạch cướp nước của tên sứ giả Hán triều An Quốc Thiếu Quý mà ta đã dò biết chắc chắn ngày xưa hẳn là tình nhân của Cù Thái Hậu.

Hà Thiệu buột miệng kêu lên:

– Trời. Có thật vậy sao đại huynh.

Anh Kiệt thầm phục tài Tiểu Lý Bá. Chàng ẩn mình nơi chốn Cổ Am này, không bao giờ đặt chân đến Phiên Ngưng mà có thể hiểu được tất cả những chuyện trong nội điện.

Chàng tìm cách nói khích để khích tài bạn:

– Đại huynh có thể lầm lẫn chăng.

Tiểu Lý Bá mặt vẫn điềm nhiên, không đổi sắc, nhìn Anh Kiệt rồi nói:

– Vũ huynh ở tại kinh thành há không rõ sự thế xảy ra thế nào sao. Vũ huynh chắc biết ngày nay Cù thị và An Quốc Thiếu Quý vẫn tư thông với nhau như chỗ không người, làm những chuyện dâm bôn để lảng nhục triều thần, tôn miếu. Quyền vua sụp đổ, làm thế nào để trăm họ khỏi lầm than.

Hà Minh và Hà Thiệu đều tức giận thét lên:

– Thật là điểm nhục! Điểm nhục!

Cả hai cùng hỏi Tiểu Lý Bá:

– Chúng ta đành bó tay nhìn đất nước rơi lần vào tay nhà Hán ư.

Tiểu Lý Bá chậm rãi đáp:

– Việc gì cũng phải có thời cơ. Vả lại không chỉ mình bọn ta là biết đau lòng trước cơn quốc biến mà còn biết bao anh hùng ẩn nhẫn đợi thời. Trong triều còn bao vị trung thần mưu toan việc lớn thì lo gì không diệt được lũ gian. Nhưng mà...

Tiểu Lý Bá ngập ngừng không nói hết câu làm cho mọi người tò mò, chú ý...

Hà Thiệu hỏi:

– Nhưng... Làm sao đại huynh.

Tiểu Lý Bá thở dài:

– Nhưng thời cơ có lẽ đến rồi. Nếu các vị lão quan không hành động, ta sợ sẽ không còn kịp nữa.

Anh Kiệt khiếp phục tài quán thông của Lý Bá, nhưng cũng sửng sốt trước lời nói ấy.

– Đại huynh, nói thế có ý gì.

– Quân nhà Hán sắp chiếm nước ta phải không.

Hà Minh hỏi tiếp theo.

Tiểu Lý Bá từ từ đáp:

– Cũng gần như thế. Quân nhà Hán dưới quyền Cù Lạc vừa vượt biên giới nước ta. Vì Cù Lạc là em Cù Thái Hậu nên quân triều chịu lép cho vào!

Anh Kiệt cùng hai tráng sĩ họ Hà kinh ngạc thét lên:

– Trời ơi. Thế thì...

Tiểu Lý Bá trấn an lòng các bạn:

– Tuy vậy không sao. Chúng chưa dám đương nhiên cướp lấy nước ta, mà chỉ muốn đe dọa triều thần sợ hãi đó thôi!

Anh Kiệt lẩm bẩm:

– Đe dọa triều thần. Các quan còn ai giám chống lại sự có mặt của sứ giả Tàu nữa mà đe dọa. Lệnh vua truyền ra họ thi hành tức khắc.

Tiểu Lý Bá nói:

– Vũ huynh đừng lấy làm lạ. Chúng đã bắt đầu nhận thấy sự uất ức ngấm ngấm trong triều nội, nên vội phòng xa đó.

Hà Thiệu bỗng hỏi:

– Đại huynh được tin từ bao giờ. Hiện tại chúng đã đến Phiên Ngưng chưa.

– Anh em Hiệp và Hoài, từ biên giới trở về lúc chiều. Chắc chúng chưa đến kịp kinh thành.

Tiểu Lý Bá ngừng lại một phút rồi tiếp:

– Nhưng chuyện đó không đáng lo ngại vì chắc chắn chúng không dám dùng binh lính để đánh cướp nước ta. Chúng muốn tránh đổ máu và thôn tính nước ta một cách êm thấm, không phải tốn hao một tên lính nào.

An Quốc Thiếu Quý và Cù thị đã dùng lời ngon ngọt, dùng quyền lực để bắt ép các quan trong triều theo chúng. Hiện nay, hầu hết bọn nội giám là dư đảng của Thái Hậu. Ngày đêm chúng làm xáo trộn nội cung, bắt người này, giết kẻ kia, gây sự khiếp đảm trong lòng người, để theo chúng dễ dàng. Tuy nhiên, còn một số

đông các lão quan và các vị công tử ngấm ngấm chống lại. Thái Hậu sợ địa vị mình lung lay mới nhờ Hán triều cho Cù Lạc kéo quân sang làm áp lực. Nếu các quan khiếp sợ, bè đảng rã tan thì chúng mặc tình làm mưa, làm gió ở kinh thành. Điều nguy cơ thấy rõ là các quan trong triều chưa đồng tâm hiệp lực lắm, không thúc đẩy các ông thì sớm muộn gì cũng theo chúng hay bị giết hết mà thôi.

Anh Kiệt bất giác nghĩ đến Đề đốc Hoàng Quốc Kính. Chàng chắc chắn rằng thúc phụ của mình thà chết chứ không bao giờ chịu nhục. Rồi Lê Hồng sẽ ra sao.

Bỗng dưng, chàng nghĩ rằng mình không nên rời bỏ Phiên Ngưng trong lúc này. Giữa khi nguy cấp, cần có mặt chàng để giúp đỡ Hoàng Đề đốc một tay chống kẻ thù.

Chàng đứng lên nói với Tiểu Lý Bá:

– Thưa đại huynh. Tiểu đệ xin tình nguyện trở lại Phiên Ngưng để báo tin này, và thúc giục các lão quan lo kế chống giặc.

Tiểu Lý Bá nhìn Anh Kiệt có vẻ ái ngại:

– Đệ đã nghĩ đến việc đó. Nhưng xét kỹ Vũ huynh nên về Hạnh Hoa thôn thăm thúc mẫu, để người trông ngóng ngày đêm, Vũ huynh không xót dạ ư.

Anh Kiệt thờ người ra buồn bã, nhưng mạnh dạn đáp:

– Vận nước đang gặp hồi nguy hiểm. Chắc mẹ tôi hiểu mà tha thứ cho...

Hà Minh và Hà Thiệu đều nhìn Anh Kiệt với đôi mắt cảm phục.

Tiểu Lý Bá suy nghĩ giây lâu rồi nói:

– Vũ huynh khỏi bận tâm, cứ yên lòng về Hạnh Hoa thôn. Đệ và Hà Minh sẽ thay Vũ huynh đến Phiên Ngưng liền ngay bây giờ để báo tin chẳng lành. Đệ cũng cần đến Phiên Ngưng liền bây giờ để thấu đáo tình hình hơn.

Anh Kiệt cúi đầu nói:

– Đệ xin cảm tạ ơn đại huynh. Đệ về Hạnh Hoa thôn trong vài hôm, sẽ trở ra ngay.

Tiểu Lý Bá khoát tay:

– Không cần hấp tấp như vậy. Vũ huynh cứ thư thả, vì rồi đây chúng ta sẽ còn bận rộn nhiều biết đâu không còn có dịp về thăm. Vũ huynh cứ ở Hạnh Hoa thôn, bao giờ cần đến, đệ sẽ cho người báo tin. Bây giờ Vũ huynh nên cho đệ một lá thư làm bằng, để ra mắt Hoàng thúc phụ.

Hà Thiệu bỗng đứng lên xin với Tiểu Lý Bá:

– Đại huynh nên cho đệ theo với.

Tiểu Lý Bá lắc đầu:

– Không nên! Việc này cần kíp và vô cùng nguy hiểm. Phải đủ mưu mô qua mắt kẻ thù, để khỏi liên lụy đến các lão quan. Nếu sơ hở một chút, họ sẽ bị hại

ngay. Hiền đệ còn đang bệnh, ta không dám phiền...

Hà Thiệu ngồi xuống ghế vỗ mặt dầu dàu, khiến Tiểu Lý Bá phải nói tiếp:

– Hiền đệ ở lại Cổ Am chăm sóc thúc phụ thay ta và ráng uống thuốc cho mau lành bệnh. Rồi đây chắc chắn hiền đệ phải dùng cái tài “Thần tiễn” của mình để đánh đuổi quân cướp nước. Ta cùng Hà Minh chỉ đi trong vòng vài hôm sẽ trở về ngay.

Hà Thiệu nhìn lên khẽ nói:

– Đại huynh yên lòng ra đi. Việc nhà đã có đệ chăm lo.

Anh Kiệt cũng bước vội vào phòng lấy giấy mực thảo một lá thư dài cho Hoàng Đề đốc nói rõ tình hình và giới thiệu Tiểu Lý Bá.

Giữa lúc ấy cả hai người đang chuẩn bị hành trang để lên đường kịp khi trời vừa sáng.

o O o